TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Đ, TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2023/HSST
Ngày: 10-4-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Đức.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Xuân Tỉnh-Cán bộ hưu trí.

Bà Trần Thị Bích Vân-Phó Giám đốc Trung tâm Văn hóa Thông tin và Thể thao huyện Đ, tỉnh Gia Lai.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Ngọc Mai-Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông Phạm Bình An-Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 4 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 04/2023/TLST-HS ngày 14 tháng 02 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2023/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 3 năm 2023 đối với bị cáo:

Ngô Thùy D (tên gọi khác: không), sinh ngày 06/4/2001 tại thị xã A, tỉnh Gia Lai; nơi cư trú: Tổ 3, phường M, thị xã A, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Thế V, sinh năm 1979 và bà Nguyễn Thị S sinh năm 1983; bị cáo chưa có chồng, con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tốt; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 17/11/2022 đến ngày 20/11/2022, sau đó chuyển tạm giam từ ngày 20/11/2022 cho đến ngày xét xử sơ thẩm, hiện có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Chị Nguyễn Thị H, sinh ngày 06/01/2000. Nơi cư trú: Làng K, xã Y, huyện Đ, tỉnh Gia Lai. (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*:

+ Bà Võ Thị E, sinh năm 1963. Nơi cư trú: Tổ 9, phường A1, thị xã A, tỉnh Gia Lai. (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

+ Chị Nguyễn Thị S, sinh năm 1983. Nơi cư trú: Tổ 3, phường M, thị xã A, tỉnh Gia Lai. (Có mặt).

- *Người làm chứng*: Anh Nguyễn Văn G, sinh ngày 10/12/1995. Nơi cư trú: Tổ 2, phường A2, thị xã A, tỉnh Gia Lai. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngô Thùy D và chị Nguyễn Thị H có mối quan hệ là bạn bè quen biết với nhau từ trước. Vào khoảng 15 giờ 00 phút ngày 09/7/2021, Ngô Thùy D nhờ em trai mình là Ngô Nhật Q điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 81G1-240.96 chở vào nhà chị Nguyễn Thị H ở làng K, xã Y, huyện Đ để mượn chiếc xe môtô biển kiểm soát 81F1-118.76, nhãn hiệu Honda Vision, màu trắng đen của chị H để đi Quy Nhơn có công việc. Khi đến trước nhà của chị H, D nói Q về trước còn D đi vào nhà gặp chị H để mượn xe, chị H đồng ý. Khi mượn xe, D nói chị H cho mượn giấy chứng minh nhân dân để nhằm mục đích tạo nhóm bạn chơi "Sàn" trên mạng xã hội, D sử dụng điện thoại chụp hai mặt rồi trả lại cho H. Sau khi mượn được xe, D chạy ra thị xã A theo Quốc lộ 19 đến thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định chơi với bạn bè. Đến 7 giờ sáng ngày 10/7/2021 D chạy xe quay về phường M, thị xã A. Tại đây, D nảy sinh ý định chiếm đoạt xe mô tô của chị H bằng thủ đoạn đem đến tiệm cầm đồ cầm cố xe mô tô để lấy tiền tiêu xài cá nhân. Sau khi có ý định, D photocoppy màu giấy chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Thị H lưu trong điện thoại chạy xe đến tiệm cầm đồ của bà Võ Thị E (số nhà 433/9 đường Q T, tổ 9, phường A1, thị xã A, tỉnh Gia Lai). D nói với bà E *"Cô cho cháu cầm cố chiếc xe"* và giới thiệu mình là Nguyễn Thị H, bà E hỏi lại *"Xe có giấy tờ, Chứng minh nhân dân gì không"*, D đưa giấy tờ xe, bảo hiểm, chứng minh nhân dân đều mang tên Nguyễn Thị H nên bà E tin tưởng xe chính chủ đã đồng ý cầm cố xe với giá 8.000.000 đồng (tám triệu đồng). D và bà E viết hợp đồng cầm cố xe với nhau, số tiền trên D sử dụng vào mục đích cá nhân hết. Đến chiều cùng ngày chị H gọi điện nói D trả xe, D nói *"xe đã bị Cảnh sát giao thông Công an thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định tạm giữ do không đội mũ bảo hiểm và không có giấy phép lái xe"* chị H tưởng thật. Ngày 12/7/2021, D nhờ bạn là Nguyễn Văn G (trú tại tổ 2, phường A2, thị xã A) chở D đến tiệm cầm đồ, D đi vào một mình nói với bà E *"Cho cháu cầm chiếc xe thêm 3.000.000 đồng (ba triệu đồng)*", bà E đồng ý đưa cho D thêm 3.000.000 đồng (ba triệu đồng) và viết hợp đồng, D cầm tiền đi tiêu xài cho mục đích cá nhân hết. Ngày 18/7/2021, D đi một mình đến tiệm cầm đồ nói với bà E *"Cho cháu cầm thêm chiếc xe 9.000.000 đồng (chín triệu đồng)"*, bà E đồng ý viết giấy hợp đồng cầm cố xe thời hạn một tháng. Tổng cộng 03 lần D cầm cố chiếc xe được số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng) ăn chơi tiêu xài cá nhân hết. Ngày 21/7/2021, chị H thấy D không đi lấy xe trả cho mình nên đã gọi điện thoại cho D, D giả vờ vào chở chị H đi xuống đến thị xã I, tỉnh Bình Định thì D nói với chị H *"xe đang nằm trong vùng dịch Covid 19 chưa thể lấy được"*, chị H tưởng thật nên D chở chị H về nhà. Sau đó D bỏ trốn khỏi địa phương.

Ngày 06/8/2021 chị H không liên lạc được với Ngô Thùy D nên làm đơn tố giác Ngô Thùy D đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ yêu cầu điều tra làm rõ xử lý Ngô Thùy D theo quy định pháp luật. Ngày 02/12/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ ra Quyết định truy nã đối với bị can Ngô Thùy D, đến ngày 17/11/2022 thì bắt được bị can.

Tại Bản kết luận định giá số 18/KL-ĐGTS ngày 16/8/2021 của Hội đồng định giá trong Tố tụng Hình sự huyện Đ kết luận xe mô tô biển kiểm soát số 81F1-118.76 nhãn hiệu HONDA-VISION, màu sơn trắng đen có giá trị 25.000.000 đồng (hai mươi lăm triệu đồng).

Về vật chứng vụ án: Quá trình điều tra, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ thu giữ và xử lý như sau:

01 (một) chiếc xe mô tô biển kiểm soát 81F1-118.76 nhãn hiệu HONDA-VISION, màu sơn trắng đen, số khung 5835JY047686, số máy JF86E2047756, xe đã qua sử dụng; 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 011646 cấp ngày 16/01/2019, biển kiểm soát đăng ký 81F1-118.76 mang tên Nguyễn Thị H; 01 (một) giấy bảo hiểm tự nguyện số 2004454447 của xe mô tô biển kiểm soát 81F1-118.76 chủ xe Nguyễn Thị H. Đây là các tài sản hợp pháp của chị Nguyễn Thị H, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đã xử lý trả lại cho chủ sở hữu chị Nguyễn Thị H.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi nhận lại tài sản là chiếc xe mô tô biển kiểm soát 81F1-118.76 cùng các giấy tờ liên quan, bị hại chị Nguyễn Thị H không yêu cầu Ngô Thùy D phải bồi thường. Bị cáo Ngô Thùy D đã tác động bà Nguyễn Thị S (mẹ ruột D) bồi thường cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Võ Thị E số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng), đây là số tiền cầm cố chiếc xe mô tô biển kiểm soát 81F1-118.76, bà Võ Thị E không yêu cầu Ngô Thùy D bồi thường gì thêm.

Tại bản cáo trạng số: 04/CT-VKS ngày 13/02/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Gia Lai đã truy tố bị can Ngô Thùy D về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 175 của Bộ luật Hình sự.

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Ngô Thùy D phạm tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản". Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 175, Điều 38, điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Ngô Thùy D từ 06 (sáu) đến 09 (chín) tháng tù. Về vật chứng của vụ án và trách nhiệm dân sự trong vụ án đã giải quyết xong nên không đề cập giải quyết. Không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền cho bị cáo vì bị cáo không có việc làm và không có thu nhập ổn định. Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Tại phiên tòa bị cáo Ngô Thùy D đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình, không có ý kiến gì về cáo trạng đã truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ cũng như lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa, chỉ mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt.

Bị hại có đơn đề nghị giảm nhẹ hình phạt và đơn xin xét xử vắng mặt không có ý kiến về phần bồi thường dân sự, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa không có ý kiến hay yêu cầu gì về phần dân sự đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đ, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Trong giai đoạn điều tra, truy tố bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng và tại phiên tòa bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án cũng không có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, sau khi đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Gia Lai công bố bản Cáo trạng, bị cáo Ngô Thùy D đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Đối chiếu lời khai của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng, phù hợp với kết luận điều tra của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ, với bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ và với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Căn cứ vào kết quả xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy có đủ cơ sở pháp lý để để xác định: Vào ngày 09/7/2021, lợi dụng mối quan hệ bạn bè quen biết với chị Nguyễn Thị H, bị cáo Ngô Thùy D đến nhà chị H tại làng K, xã Y, huyện Đ mượn xe mô tô biển kiểm soát 81F1-118.76 để đi Quy Nhơn- Bình Định, chị H đồng ý. Sau khi mượn được xe mô tô của chị H, bị cáo D nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe mô tô nói trên và cầm cố tại tiệm cầm đồ của bà Võ Thị E với số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng), bị cáo D sử dụng số tiền này vào mục đích tiêu xài cá nhân, sau đó bỏ trốn. Kết luận định giá xe mô tô biển kiểm soát 81F1-118.76 có giá trị là 25.000.000 đồng (hai mươi lăm triệu đồng). Hành vi đó của bị cáo Ngô Thùy D đã phạm vào tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 175 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ truy tố bị cáo Ngô Thùy D về tội danh trên là đúng người, đúng tội và có căn cứ pháp luật.

[3] Hành vi lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật hình sự bảo vệ. Bị cáo là người bình thường, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng chỉ vì tham lam, lười lao động, thích hưởng lợi bất chính trên thành quả lao động của người khác nên đã lợi dụng sự tin tưởng của chủ sở hữu tài sản, bị cáo mượn xe mô tô để sử dụng rồi sau đó đem xe đi cầm cố để lấy tiền tiêu xài cá nhân. Sau khi thực hiện hành vi lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản của bị hại, bị cáo bỏ trốn gây khó khăn cho công tác điều tra, cơ quan điều tra phải truy nã bị cáo. Hành vi của bị cáo gây hậu quả xấu làm mất an ninh trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn huyện, vì vậy, cần phải xử phạt bị cáo mức án tương xứng với hành vi phạm tội và mức độ lỗi để thể hiện được tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung, nhằm răn đe nâng cao ý thức tuân thủ chấp hành pháp luật cho mọi người dân.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Sau khi phạm tội, bị cáo đã tác động gia đình bồi thường khắc phục toàn bộ thiệt hại; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng.; bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng cho bị cáo khi lượng hình được quy định tại điểm b, điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Đối với bà Võ Thị E, là người đại diện hộ kinh doanh cầm đồ có giấy phép kinh doanh đúng quy định, là người nhận cầm cố chiếc xe mô tô biển kiểm soát số 81F1-118.76 do bị cáo Ngô Thùy D lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản mà có. Tuy nhiên, khi bị cáo D vào cầm xe vào thời gian ban ngày, bị cáo D đeo khẩu trang và giới thiệu tên là Nguyễn Thị H, đưa giấy tờ xe, chứng minh nhân dân, bảo hiểm của chiếc xe mô tô đều có tên Nguyễn Thị H nên bà E tin tưởng cầm xe cho Ngô Thùy D với số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng). Số tiền này tương xứng với giá thị trường của chiếc xe mô tô, bà E không biết chiếc xe mô tô nói trên là do bị cáo D chiếm đoạt của chị H mà có. Do đó, hành vi nhận cầm cố xe mô tô biển kiểm soát 81F1-118.76 của bà Võ Thị E không có dấu hiệu phạm vào tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ không xử lý đối với bà Võ Thị E là đúng quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

Đối với anh Nguyễn Văn G chở bị cáo Ngô Thùy D đến tiệm cầm đồ của bà Võ Thị E để bị cáo D lấy tiền cầm cố xe. Tuy nhiên, khi chở bị cáo D đến lấy tiền cầm cố xe thì anh G không biết chiếc xe mà bị cáo D cầm đồ là do chiếm đoạt được của chị Nguyễn Thị H, đồng thời không có thu lợi ích vật chất từ việc cầm cố xe mô tô của chị H nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ không xử lý đối với anh Nguyễn Văn G là đúng quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Giữa bị cáo, bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án đã thỏa thuận giải quyết xong, không có yêu cầu hay tranh chấp gì nên Hội đồng xét xử không phải xem xét giải quyết.

[7] Về xử lý vật chứng vụ án: Trong quá trình điều tra, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho bị hại là chị Nguyễn Thị H gồm 01 (một) chiếc xe mô tô biển kiểm soát 81F1-118.76 nhãn hiệu HONDA-VISION, màu sơn trắng đen, số khung 5835JY047686, số máy JF86E2047756, xe đã qua sử dụng; 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 011646 cấp ngày 16/01/2019, biển kiểm soát đăng ký 81F1-118.76 mang tên Nguyễn Thị H; 01 (một) giấy bảo hiểm tự nguyện số 2004454447 của xe mô tô biển kiểm soát 81F1-118.76 chủ xe Nguyễn Thị H. Các tài sản trên đều là tài sản hợp pháp của chị Nguyễn Thị H, do đó cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ trả lại các tài sản này cho chị H là đúng quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[8] Về hình phạt bổ sung phạt tiền quy định tại khoản 5 Điều 175 Bộ luật Hình sự: Xét bị cáo không có nghề nghiệp và không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 175, Điều 38, điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. Tuyên bố bị cáo Ngô Thùy D phạm tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản".

2. Xử phạt bị cáo Ngô Thùy D 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ là ngày 17/11/2022.

3. Về án phí: Xử buộc bị cáo Ngô Thùy D phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (10/4/2023); bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai (01 bản);
- VKSND huyện Đ (02 bản);
- Công an huyện Đ (02 bản);
- Chi cục THADS huyện Đ (01 bản);
- Bị cáo; bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ THAHS- TA ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Quang Đức

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Xuân Tỉnh **Trần Thị Bích Vân** **Nguyễn Quang Đức**